

MINH TRIẾT VIỆT VỀ GIÁO DỤC VÀ HỌC HÀNH

PGS.TS. DẶNG QUỐC BẢO

Giáo dục & Học hành cho thế hệ trẻ vô luận ở đất nước nào cũng được xem trọng. Mỗi dân tộc có những tuyên ngôn, mỗi thời đại có những tuyên ngôn.

Việt Nam là đất nước văn hiến. Dân tộc ta có những thông điệp đặc sắc ở lĩnh vực này. Có thông điệp trong tiếp biến văn hóa, ta linh hội ý tưởng của nhân loại, của dân tộc khác rồi phát biểu cho phù hợp với hoàn cảnh của đất nước mình. Có thông điệp mang dấu ấn Việt, thể hiện quan điểm sống nhân văn và thực tiễn trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Nhìn tổng quát, các thông điệp ở lĩnh vực này của người Việt đều hướng vào việc khuyên thế hệ trẻ *tu thân tốt và xử thế khéo*. Thông điệp có trong kho tàng ca dao, tục ngữ và những lời phát biểu của các nhà văn hóa, chính trị xuất sắc của đất nước.

Cách nói của người Việt ngắn gọn về câu chữ song lại hàm súc về ý tưởng và chỉ dẫn hành động. Các thông điệp tạo nên Minh triết Việt về giáo dục & học hành đặc sắc.

Chúng tôi xin trình bày một số tìm hiểu bước đầu, kính mong có sự chia sẻ và bổ sung của đồng nghiệp.

1. **Dĩ học vi tiên – Dĩ tài vi bản**

Thông điệp này được vua Quang Trung nêu ra sau khi đại phá quân Thanh lên ngôi Hoàng đế (1789).

Trong chiếu khuyến học có ghi **"Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu; tìm lễ trị bình lấy tuyển nhân tài làm gốc"** (tìm lễ trị bình là tìm quy luật làm cho đất nước hưng trị, thiên hạ thái bình). Khi truyền về các công đồng, lời văn trên được cô lại thành 8 từ: **"Dĩ học vi tiên - Dĩ tài vi bản"** khắc vào các bức hoành phi treo tại các đình làng.

Cần nhấn mạnh rằng ý tưởng tôn trọng hiền tài đã được Đại Việt xác định từ ba thế kỉ trước đó. Lê Thánh Tông, vị minh quân triều Lê (1442 – 1497), qua danh thần Thân Nhân Trung (1418 – 1499) nêu tuyên ngôn sau và khắc vào bia đặt tại Quốc Tử Giám – Văn Miếu:

**"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia
Nguyên khí mạnh thì thế nước cường
Nguyên khí suy thì thế nước hèn"**

Trong cuộc hội nhập với thế giới ở thế kỉ XX, dòng chảy văn hóa này được phát triển sâu sắc, phong phú hơn.

Văn Duy tân giáo đứ 1905 ở Quảng Nam được nhà cách mạng Phan Châu Trinh nêu thành tuyên ngôn:

"Khai dân trí – Chấn dân khí – Hậu dân sinh"

Dân trí được cụ Phan và những người đồng chí của mình coi là nền móng xây dựng xã hội dân chủ, chấn hưng dân khí rồi từ đó thực hiện cải thiện dân sinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người khai sáng cho dân tộc con đường giáo dục cách mạng, ngay sau ngày 2/9/1945, đã có những lời dạy làm phấn khích toàn dân tộc. Người nói:

- Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu (9/1945);

- Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm (9/1945);

- Dân cường thì nước thịnh (3/1946);

- Phải làm cho dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc thông thái (10/1946);

- Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây;

- Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người (9/1958).

Bước vào thời kì Đổi mới, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định **"Giáo dục là quốc sách hàng đầu"**.

Những văn bản chính sách của Đảng và Nhà nước đã khẳng định luận điểm **"Nâng cao dân trí - Đào tạo nhân lực - Bồi dưỡng nhân tài"**. Dân trí được xem là yếu tố then chốt cấu thành nhân cách mỗi con người, nhân cách dân tộc, tạo thành bệ phóng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và đội ngũ người tài đức của đất nước.

Người Việt quan niệm: cái cốt lõi của nhân cách là "sống có tình – có nghĩa" (*Hồ Chí Minh*) – sống có tấm lòng và trách nhiệm. Và con đường phát triển nhân cách được đặt trên cái kiềng ba chân: Tu thân – Xử thế và Dưỡng sinh. (*Nguyễn Khắc Viện*)

2. **Học ăn – Học nói – Học gói – Học mở**

Buổi giao thời hai thế kỉ XX, XXI, thế giới quảng bá **"Bốn trụ cột của việc học"** do Jacques Delors đề xuất.

Người Việt từ bao đời nay đã giáo dục cho con em mình một bộ bốn của việc học qua câu tục ngữ: **"Học ăn – Học nói – Học gói – Học mở"**

Học ăn hiểu theo nghĩa rộng là học cách linh hội.

Học nói hiểu theo nghĩa rộng là học cách diễn đạt.

Học mở hiểu theo nghĩa rộng là học cách khai triển.

Học gói hiểu theo nghĩa rộng là học cách kết thúc.

Cuộc sống theo dòng chảy thường nhật và ngày nay trong cuộc hội nhập sâu với thời đại thì bốn điều trên càng quan trọng với phát triển nhân cách. Ngẫm ra từ đứa trẻ lên ba đến cụ già, từ người bình thường đến cán bộ cao cấp đều phải có sự nghiêm cẩn: **"Học ăn – Học nói – Học gói – Học mở."**

Bác Hồ có tới hai lần trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" (1947), khuyên cán bộ phải chú ý tới bốn việc học trên. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng trong tác phẩm "Về giáo dục và đào tạo" (2000), đã nhấn mạnh tầm quan trọng về dạy cho học sinh – sinh viên **"Học ăn – Học nói – Học gói – Học mở"** khi đất nước bước vào cuộc Đổi mới.

3. **"Nên thợ nên thầy vì có học,**

No ăn no mặc bởi hay làm"

Anh hùng dân tộc, nhà văn hóa lớn của Việt Nam Nguyễn Trãi (1380-1442) đã có thông điệp trên đây.

Như vậy là ý tưởng xây dựng một nền giáo dục lao động gắn "Học - Làm" tôn vinh "Người thợ - Người thầy"



đã được Nhà khai sáng Đạo Nho Việt truyền bá trong đời sống dân tộc từ thế kỉ XV.

Trong “Quốc âm thi tập” (bài XXIII), Nguyễn Trãi còn nhắc nhở:

“Có đức thì hơn nửa có tài”
 “Tích đức cho con hơn tích của
 Đua lành cùng thế mượn đua khôn”.

Đáng tiếc là về sau Đạo Nho ở Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của Tống Nho đã đi vào từ chương khoa cử khi nhấn mạnh:

“Vạn ban giai hạ phẩm,
 Duy hữu độc thư cao”
 (Mọi công việc đều tầm thường, chỉ đọc sách là cao quý)

Tuy nhiên, cuối thế kỉ thứ XIX, một số nhà nho tiến bộ đã nhận ra sự tiêu cực của xu hướng này, họ hô hào canh tân việc học, lấy thực học thực nghiệp làm trọng.

Nguyễn Tư Giản (1823-1890), Hoàng Giáp, Thượng thư Bộ Lại thời Tự Đức đã phát biểu: *kẻ sĩ cũng phải tham gia vào việc đồng áng, bởi vì “ngôi mà ăn không là xấu”, “ngôi không làm lụng thì chân tay lười biếng, thân thể bạc nhược”, “nhà trường không chỉ dạy cho người ta hư văn mà phải cung cấp cái học hữu dụng, phải vừa học vừa biết làm việc, kết hợp “Tri và Hành”.*

Nguyễn Trường Tộ (1830-1874), viết: *“Học là gì, học là học cái chưa biết để mà biết. Biết để mà làm việc. Làm tức là làm công việc thực tế trong nước hiện nay và để hữu dụng cho đời sau mãi mãi”.*

Bước vào nền giáo dục cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước ta đã xây dựng được nguyên lí giáo dục theo phương châm:

- **Giáo dục kết hợp với lao động sản xuất;**
- **Học đi đôi với hành;**
- **Lí luận gắn liền với đời sống thực tế.**

Bác Hồ lấy ý tưởng: Bác học, Thâm vấn, Thận tư, Minh biện, Đốc hành nêu thành phương châm 4H: “Học – Hỏi – Hiểu – Hành”. Người nhấn mạnh:

**“Học với hành phải đi đôi,
 Học mà không hành thì học vô ích,
 Hành mà không học thì hành không trôi chảy”.**

Người yêu cầu thế hệ trẻ phải phần đầu có Tri thức hoàn toàn. Người dạy:

“Một người học xong đại học có thể gọi là có tri thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm những việc khác. Nói tóm lại, công việc thực tế y không biết gì cả. Thế là y chỉ có tri thức một nửa. Tri thức của y là tri thức học sách chứ không phải là tri thức hoàn toàn. Y muốn thành người tri thức hoàn toàn thì phải đem tri thức đó áp dụng vào thực tế”. (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 235)

Trong bút tích ghi ở trang đầu Sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc – nay là Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngay từ tháng 9-1949, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: **“Học để làm việc, làm người...”**. (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 684)

Bốn trụ cột của việc học mà Jacques Delors nêu ra khi nhân loại bước vào thế kỉ XXI, bao gồm: học để biết, để làm, để chung sống, để làm người” đã được thể hiện trong dòng chảy Minh triết Giáo dục Việt.

**4. “Cái nợ khác có thể trả được
 Cái nợ “Học” là cái nợ chung thân”**

Ông Thượng Chi (1892 – 1945), nhà văn hóa Việt xuất sắc, đã có lời bàn trên từ những thập niên đầu của thế kỉ XX.

Ở bối cảnh hiện nay, lời văn của ông càng gợi cho ta nhiều cảm xúc. Điều ông nói có trong thông điệp “Học suốt đời”.

Sinh ra và sống ở trên đời, mỗi người đều có “Nợ đời”. Muốn làm người xứng đáng với đời thì phải học để trả món nợ này. Chính vì vậy **“cái nợ học là cái nợ chung thân”**.

Minh triết sống phương Đông thường căn dặn con em bốn điều: “Tu – Tê - Tri - Bình” (tu dưỡng bản thân, lo liệu cho gia đình yên vui phát đạt, biết hành động góp phần làm cho đất nước hưng trị, thiên hạ thái bình).

Để làm được bốn điều trên thì phải “Học”.

Trên một số sách báo khoa học giáo dục nước ta hiện nay có thông điệp:

“Giáo dục thường xuyên – Đào tạo liên tục – Học tập suốt đời”

Thông điệp có hàm ý yêu cầu con người không ngừng làm cho bộ ba: **“con tim, đôi tay, bộ óc”** bản thân được hoàn thiện để thích ứng với dòng chảy cuộc sống đang phát triển mạnh mẽ. Học tập suốt đời vừa hiểu theo nghĩa trực diện cho bản thân, vừa hiểu theo nghĩa rộng. Đó là quá trình để *con hơn cha là nhà có phúc* (Lời dạy của Bác Hồ - 1961).

**5. “Học đi chỉ có một năm,
 Học dừng học đến mòn răng chưa thành”**

Đây là câu ca dao mà bà mẹ Việt Nam ru con từ lúc nằm nôi. Các nhà nho dạy kẻ sĩ “Tri túc bất nhục – Tri chỉ bất đãi” (biết đủ chẳng nhục, biết dừng chẳng ngu).

Ứng xử hiện đại thường yêu cầu con người “Tri độ”, “Tri giới hạn”.

Tất cả các điều nêu trên đều có hàm ý khuyên con người biết chừng mực, biết tiết độ trong cuộc sống.

Con người vốn mang ba đặc trưng xấu: “Tham – Sân – Si”. Cuộc sống tiêu thụ hiện đại càng có chiều hướng đẩy con người từ tham vọng đến tham bạo.

Lời ru con của bà mẹ Việt Nam như một lời nhắc nhở sâu sắc: “Học đi” là cần, song có phần nào dễ hơn “Học dừng”. Đây là công việc học cả đời mà chưa chắc đã trọn vẹn.

“Dừng” không phải là “đứng yên lại”. Đó là lúc tìm một khoảng tĩnh lặng chuẩn bị bước tiến xa hơn, mạnh hơn.

Tiếp thu lời khuyên: “Thái quá là dở mà bất cập thì cũng chẳng hay gì!”, trước cuộc sống tiêu thụ hiện nay, người Việt nhắc nhở chính khách: chớ có tăng trưởng GDP vô độ, một sự “tăng trưởng” làm mất tương lai, sự tăng trưởng mà “đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Còn ở gia đình người Việt khuyên sự ứng xử:

"Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê".

6. Đại học chi đạo - Tại minh minh đức - Tại thân dân

Ngày 21/7/1956, đến nói chuyện với trí thức Thủ đô tham gia một khóa huấn luyện chính trị, Bác Hồ có lời tâm tình:

"Theo ý riêng tôi thì hạt nhân ấy (hạt nhân của việc tu dưỡng - bt) có thể tóm tắt trong 11 chữ "Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân".

Bác nói thêm:

"Nói tóm lại, minh minh đức tức là chính tâm. Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của dân lên trên hết. Nói một cách khác tức là :

"Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu

Hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc"

(Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ)

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, tr. 215)

Bác Hồ đã lấy ý **"Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân"** trong sách "Đại học" để nói câu trên (Con đường học rộng lớn, đi trên con đường này phải có đức sáng và lí tưởng đổi mới).

Tân dân = làm mới nhân dân là một ý tưởng tích cực của Nho gia. Cái tài tình của Hồ Chí Minh là thêm một chữ "H" vào từ "Tân" thành "Thân" đã làm cho thông điệp được "Việt Nam hóa" biểu thị lẽ sống của dân tộc trong thời đại mới.

"Thân dân": đem bản thân mình phục vụ nhân dân, tạo cho thông điệp nhân văn hơn, đậm thấm hơn. Có thể nói, mục tiêu "Phục vụ nhân dân" là nguyên tắc cốt lõi vĩnh hằng của việc học mà Bác Hồ nhấn nhủ thế hệ trẻ.

7. Dẫu có bạc vàng trăm vạn lạng

Không bằng kinh sử một vài pho

Đây là thông điệp của nhà văn hóa Lê Quý Đôn (1726 – 1784). Thời đại cụ Bàng bị ám ảnh bởi mâu thuẫn: "Vi nhân bất phú, Vi phú bất nhân" (làm điều nhân nghĩa khó giàu, làm giàu khó giữ được nhân nghĩa). Cho nên cụ muốn nói sách quý hơn vàng. Thế hệ các cụ có phương châm sống "An bản lạc đạo". Xét theo một khía cạnh nào đó là đúng đắn. Song thế hệ trẻ ngày nay được giáo dục bởi tinh thần doanh nghiệp, tinh thần sáng nghiệp. Họ có hoài bão: vừa vi nhân lại vừa vi phú cho đời. Để thực hiện cả hai điều này họ nhận thức vừa phải có vốn, vừa phải có tri thức và phải có thể lực cường tráng, có tâm hồn trong sáng. Họ xin phép cụ Bàng được viết thông điệp của cụ trong bối cảnh mới như sau:

"Bạc vàng ngàn vạn lạng

Kinh sử vài trăm pho

Tâm thể quang – minh – tráng

Sự nghiệp thành công to"

Vốn (capital) cũng cần, song tri thức văn hoá "kinh sách" (knowledge) còn cần hơn. Ý tưởng của cụ Bàng ngấm ra vẫn có ý nghĩa thời sự khi đất nước dần bước vào nền kinh tế tri thức.

8. Biết thì thưa thốt

Không biết thì dựa cột mà nghe

Thông điệp này có trong kho tàng tục ngữ của dân tộc và là sự thừa kế một ý tưởng của Khổng Tử (551-479 TCN).

Khổng Tử dạy học trò: **"Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, thế mới là biết".**

Cụ Khổng yêu cầu người học phải có sự khiêm tốn trong thái độ. Thông điệp của dân tộc Việt kế thừa được ý tưởng của cụ, nhưng ngoài tinh thần **khiêm tốn** còn đòi hỏi có sự **cầu thị: Không biết thì nói là không biết, nhưng không được chạy đi chỗ khác mà phải ngồi đó lĩnh hội điều hay lẽ phải cho bản thân.**

9. "Mừng một tết cha;

Mừng hai tết mẹ;

Mừng ba tết thầy".

Áng Hùng văn thiên cổ "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi đã nêu: "Xét như nước Đại Việt ta, thực là một nước văn hiến". Nền văn hiến ấy tạo dựng được là nhờ "Người thầy cao quý", những Sư hình âm thầm tải đạo, thụ nghiệp, giải hoặc cho lớp người trẻ từ thế hệ này qua thế hệ khác. Người Việt có truyền thống tôn sư trọng đạo", tuy nhiên, khác với Tống Nho khi thiết lập trật tự:

"Quân – Sư – Phụ" (Vua – Thầy - Cha) với thông điệp:

"Phi phụ bất sinh;

Phi sư bất thành;

Phi quân bất vinh"

(Không có cha làm sao sinh ra được, không có thầy làm sao thành đạt được, không có vua làm sao hiển vinh được), người Việt xây dựng trật tự "Cha – Mẹ - Thầy" với những lời ru thiết tha:

"Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,

Một lòng thờ mẹ, kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

và

"Muốn sang thì bắc cầu Kiều,

Muốn con hay chữ thì yêu kính thầy"

Cha mẹ cho thân xác, tâm hồn ban đầu, còn thầy cho trí tuệ và sự phát triển tâm hồn để thành người toàn vẹn. Ba ân nghĩa ấy người Việt dạy con em phải ghi nhớ. Lấy biểu tượng ngày tết – ngày vui thiêng liêng trong năm (Đổi ngày giỗ cha, no ba ngày tết) để dặn dò con em biết đến đáp những ân nghĩa này khi no ấm thành đạt.

Cần nói thêm, dựa vào cái vỏ "Quân – Sư – Phụ", do Nho gia nêu ra Bác Hồ chỉ đạo xây dựng nền giáo dục cách mạng đã thiết lập cái ruột mới khi để cập sự tương hỗ của ba phạm trù: "Giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội".

Người dạy: **"Giáo dục nhà trường dù tốt nếu mà không có giáo dục gia đình, giáo dục xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn".**



Ngày khi đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, ở thời khắc gian khổ nhất (1947), về công tác Thanh Hóa, Người đã phát động mỗi gia đình phấn đấu thành "Gia đình học hiệu", mỗi người dân là "Tiểu giáo viên". Và Người đã giao nhiệm vụ cho hai nhà văn hóa: Lê Thước và Đặng Thai Mai triển khai phong trào này.

Ngày nay khi toàn cầu có phong trào phát triển "Xã hội học tập" (Learning society), UNESCO nêu việc xây dựng các "Learning family" thì tự hào thay điều này đã được Bác Hồ đề ra cho nước ta từ năm 1947.

10. Nam nhi tự hữu xung thiên chí

Hưu hướng Như lai hành xử hành

Thông điệp trên của thầy Quảng Nghiêm, một vị thiền sư đời Trần nhắc nhủ thế hệ trẻ. Thông điệp được giáo sư Tương Lai dịch là:

*"Làm trai phải có chí xung trời thẳm
Đừng nhọc mình theo vết chân của Như Lai"*

Người Việt rất coi trọng giáo dục lập chí cho con em. Tục ngữ có câu: "**Có chí thì nên**". Lập chí là nền tảng để lập thân và lập nghiệp.

Nhận xét về thông điệp của Thiền sư Quảng Nghiêm, giáo sư Tương Lai nhấn mạnh: Hơn lúc nào như lúc này thế hệ trẻ Việt Nam: "Không dẫm lên lối mòn mà phải tìm cho mình một cách đi riêng" có bản lĩnh đưa đất nước vượt qua các thách thức khắc nghiệt hiện nay.

Trong các gia đình Việt, khi tạo dựng gia phong, ông cha thường nhắc nhở con cháu: Trước tuổi 15 phải biết lập chí tập trung vào việc học (Thập hữu ngũ nhi chí ư học). Nguyễn Sinh Cung từ lúc 5 tuổi đã bộc lộ cái chí qua lời thơ:

*"Con siêng hơn hòn núi,
Con đường lười hơn con"*

(Thơ Con đường)

*"Ta lớn mau mau,
Vượt qua ao lớn" (Thơ Biển)*

Hai anh em Sinh Khiêm, Sinh Cung từ tuổi ấu thơ đã được ông ngoại và cha dạy "Ấu học ngũ ngôn thi" có các câu:

*"Tạc sơn thông Đại hải,
Luyện thạch bổ thanh thiên,
Thế thượng vô nan sự,
Nhân tâm tự bất kiên".
(Đào núi lấy đất đắp đường thông biển cả,
Đẽo đá vá trời xanh,
Trên đời không có việc gì khó,
Chỉ do lòng người không kiên định)*

Sau này trở thành lãnh tụ Hồ Chí Minh, trong lần đi công tác tại Việt Bắc, vào thăm một đơn vị Thanh niên xung phong, nhớ lại điều được học thời thơ ấu, Bác đã cảm tác thành lời dạy bất hủ sau cho thanh niên:

**"Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí cũng làm nên".**

11. Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm

Giáo dục giá trị sống hợp thời cho thế hệ trẻ là tiêu điểm của nội dung giáo dục.

Tiếp thu Nho giáo và Phật giáo, người Việt từ lúc dựng nước đến thế kỉ XIX, đã bồi dưỡng thế hệ trẻ hành xử theo các bộ năm giá trị:

- * Khiêm - Cung - Tín - Mẫn - Huệ;
- * Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín;
- * Lòng trắc ẩn - Biết xấu hổ - Biết phục tùng - Biết phải trái - Biết áy náy khi đối ý;
- * Không sát sinh-Không đạo tặc-Không tà dâm-Không uống rượu-Không nói dối.

Tuy nhiên các hệ giá trị này chỉ giúp dân tộc vượt qua được cuộc xâm lăng của Bành trướng phương Bắc mà chưa vượt được cuộc xâm lược của Thực dân phương Tây cuối thế kỉ thứ XIX.

Kể thừa tinh hoa của tiền nhân trong bối cảnh mới, Hồ Chí Minh chỉ đạo nền giáo dục lấy bộ năm giá trị: "**Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm**" rèn luyện thế hệ trẻ.

Với bộ năm này dân tộc đã có sức mạnh đánh thắng hai kẻ thù hung bạo là Xâm lược Pháp (1954) và Đế quốc Mỹ (1975), đưa non sông liền một dải, mở ra vận hội mới.

Ngũ thương " Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm", ngày nay tiếp tục là hành trang căn cốt cho thế hệ trẻ vững bước hội nhập với thời đại.

12. "Mà trong lẽ phải có người có ta"

Bốn trụ cột của việc học trong thời đại mới do Jacques Delors nêu ra có một trụ cột gây ấn tượng: Học để biết cách khoan dung nhau, bao dung nhau, học để biết cách cùng sống với nhau.

Trước sự gia tăng bạo lực và các cuộc xung đột trên thế giới, giáo dục hiện đại thường nhấn mạnh: Học để biết cách Win/Win (cùng thắng). Sự cư xử không dẫn đến: Anh thắng Tôi thua hoặc Tôi thua Anh thắng, mà là sự cư xử để sao cho các bên đều thắng, đều có lẽ phải.

Ở Việt Nam, trên hai trăm năm trước cụ Nguyễn Du (1765 - 1820), nhà thơ lớn của dân tộc, trong tác phẩm bất hủ Truyện Kiều đã có lời bàn:

"Mà trong lẽ phải có người có ta" (câu 3114)

Học để có tri thức, mà cái khởi đầu của tri thức là biết phân biệt được phải trái. Nhận ra được một điều phải, làm được một điều phải, ý thức điều đó là sự tương tác cùng nhau trong lao động phát triển cộng đồng là mục tiêu của việc học.

Học và Sống của người Việt có mục đích cuối cùng để nên người, thành người và sống ở đời biết tương thân tương kính nhau. Đó là dòng chủ đạo của Minh triết giáo dục Việt.

Sự phát triển nền giáo dục của dân tộc từ tuyên ngôn (TN) đến hành động (HĐ): không phải lúc nào cũng khớp nhịp được với nhau.

Có những thời kì phát triển đất nước: TN & HĐ tiệm cận nhau; cũng có thời kì ở một vài khía cạnh, một bộ phận cư dân có độ dẫn cách nhau.

(Xem tiếp trang 7)